

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN 9

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2015 – 2016
Môn : TOÁN – LỚP 6

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Bài 1: Thực hiện phép tính: (2 điểm)

a) $3^3 + 12 \cdot 2^3$

b) $38 \cdot 5^2 + 38 \cdot 49 + 76 \cdot 13$

c) $2015^0 - [12^2 - 2^4 \cdot (5^2 - 4^2)]$

d) $33 + 35 + 37 + \dots + 99$

Bài 2: Tìm số tự nhiên x biết: (2đ)

a) $125 - 4 \cdot (x + 6) = 45$

b) $8x + x = 3^2 \cdot 12$

c) $24 : x ; 60 : x ; 84 : x$ và $5 < x < 10$

d) $5 \cdot 3^x - 35 = 4 \cdot 5^2$

Bài 3: (1đ) Tìm các chữ số a và b sao cho số: $\overline{7a8b}$

a) Chia hết cho 2 và 9.

b) Chia hết cho 9 và chia cho 5 dư 1.

Bài 4: (1đ) Tìm các số tự nhiên x sao cho: $(x + 12) : (x + 3)$

Bài 5: (2đ) Số học sinh của một trường trong khoảng từ 1000 đến 1200. Khi xếp hàng, mỗi hàng có 36, 40 hay 45 học sinh thì đều vừa đủ. Tính số học sinh của trường đó.

Bài 6: (2đ) Trên tia Ox xác định 2 điểm A và B sao cho $OA = 4\text{cm}$, $OB = 10\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Gọi M là trung điểm đoạn thẳng OA, N là trung điểm đoạn thẳng OB. Tính độ dài đoạn thẳng MN.

----Hết----